Triết lý Phật giáo "Ngày Xuân trong Vườn Ngự nhớ người cũ" của Trần Thánh Tông

ISSN: 2734-9195 09:00 31/01/2025

Tĩnh lặng không chỉ đơn thuần là một trạng thái yên ả bề ngoài mà chúng ta có thể cảm nhận được bằng các giác quan, mà còn là biểu hiện sâu sắc của sự bình an trong tâm hồn con người, một khái niệm rất được coi trọng trong giáo lý Phật giáo.

Tác giả: **Tôn nữ Thị Tường Vy (Thích nữ Thông Diệu)**
Học viện Cao học khóa 2, chuyên ngành Văn học Phật giáo, Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế

Mở đầu

Trần Thánh Tông, vị vua thứ hai của triều Trần - *"một trong những cường quốc của Đông Nam Á, lừng danh với ba trận đại thắng quân xâm lược Mông Nguyên"* [12, tr. 130.], không chỉ nổi bật với tài năng lãnh đạo dũng mạnh và khả năng khéo léo trong việc sử dụng nhân tài để trị quốc mà còn được tôn vinh như một nhà thơ vĩ đại của thế kỷ XIII.

Trong suốt hành trình đầy gian truân và vinh quang của mình, ông đã để lại cho đời nhiều tác phẩm thơ ca mang đậm tính nghệ thuật và triết lý Phật giáo.

Những bài thơ ấy không chỉ phản ánh tâm trạng của chính bản thân ông mà còn chạm đến trái tim người đọc, khơi gợi những rung động sâu lắng.

Trong số các tác phẩm của ông, bài thơ *Ngày xuân trong vườn ngự nhớ người cũ* đặc biệt nổi bật và để lại ấn tượng mạnh mẽ trong lòng người thưởng thức. Tác phẩm không chỉ đơn thuần khắc họa một mùa xuân tươi đẹp mà còn mang trong mình những triết lý sâu sắc, mở ra nhiều chiều sâu tư tưởng cho người đọc.

Không chỉ dừng lại ở việc tả cảnh xuân lãng mạn mà còn tạo ra không gian nghệ thuật đầy cảm xúc, nơi thiên nhiên tỏa sáng một cách tuyệt mỹ, từ đó phản ánh tâm trạng hoài niệm nồng nàn và nỗi vắng bóng của người xưa.



(Ảnh: Internet)

Khi đọc bài thơ, đọc giả cảm nhận rõ rệt những nỗi buồn man mác, không chỉ đơn thuần là nỗi nhớ mà còn là những suy tư sâu sắc về cuộc sống, về sự giằng co giữa cái đẹp của hiện tại với hồi ức của quá khứ. Những hình ảnh mùa xuân nở rộ, với sắc màu rực rỡ và hương sắc thơm ngát, tạo nên một bức tranh sinh động, nhưng đồng thời cũng khiến người đọc nhận ra sự trôi chảy và biến đổi không ngừng của thời gian. Các cảm xúc ấy mời gọi chúng ta suy nghĩ về sự tạm bợ của những gì đang hiện hữu, khi mà mọi thứ đều sẽ qua đi, chỉ còn lại những kỷ niệm, những vết tích trong tâm hồn.

Đặc biệt, bài thơ có sự giao thoa giữa cảm hứng thơ ca và tư tưởng Phật giáo, phản ánh triết lý về sự vô thường trong cuộc sống.

Sự hiện hữu của mùa xuân với sức sống mãnh liệt, dường như có sự tương phản với nỗi nhớ nhung chất chứa trong lòng người, khiến ta nhận ra rằng mọi khoảnh khắc, dù đẹp đẽ đến đâu, cũng đều sẽ dần phai nhạt theo năm tháng.

Điều này không chỉ làm nổi bật chủ đề của bài thơ mà còn khơi dậy sự trân trọng đối với những gì đã từng tồn tại trong cuộc sống của chúng ta. Qua đó, tác giả khéo léo thể hiện sự kết nối giữa con người với thiên nhiên và những suy tư triết học về cuộc đời, khẳng định rằng dù cuộc sống có nhiều biến đổi, những kỷ niệm và cảm xúc vẫn luôn là những phần không thể thiếu trong hành trình của mỗi người:

宮園春日憶舊

宮門半掩徑生苔□

白晝沈沈少往來□

萬紫千紅空爛熳□

春花如許為誰開□

Phiên âm:

Cung viên xuân nhật ức cựu

Cung môn bán yểm kính sinh đài,

Bạch trú trầm trầm thiểu vãng lai.

Vạn tử thiên hồng không lạn mạn,

Xuân hoa như hử vị thuỳ khai?

Dịch nghĩa:

Ngày xuân trong vườn ngự nhớ người cũ

Cửa cung khép hờ, lối đi rêu mọc,

Giữa ban ngày mà sâu lặng, ít người qua lại,

Muôn tía nghìn hồng rực rỡ suông mà thôi,

Hoa xuân đẹp như kia vì ai mà nở? [13, tr. 403.]

1. Tư tưởng về sự tạm bợ và vô thường

Những ai nghiên cứu về cuộc đời và sự nghiệp của vua Trần Thánh Tông, một trong những vị vua nổi bật trong lịch sử Việt Nam thời thịnh Trần, hẳn không thể không nhận thấy sự "*ham mê đạo tam muội kê cứu đạo nhất thừa”* [5, tr. 358.] của ông.

Điều này không chỉ thể hiện trong tư tưởng mà còn trong nghệ thuật sáng tác của ông. Chính từ nền tảng vững chắc này, tư tưởng về sự tạm bợ và vô thường đã được ông thể hiện một cách rõ nét trong các tác phẩm của mình, tạo nên những tầng ý nghĩa sâu xa.

Đặc biệt trong bài thơ này, nhà thơ đã khéo léo lồng ghép tư tưởng ấy ngay từ câu thơ đầu tiên: *“Cửa cung khép hờ, lối đi rêu mọc”*.



(Ảnh: Internet)

Hình ảnh *"cửa cung khép hờ"* không chỉ đơn thuần là một hình ảnh quen thuộc mà còn gợi lên một không gian vừa huyền bí vừa mong manh của cuộc sống. Cánh cửa không hoàn toàn kín, mà chỉ khép hờ, như một biểu tượng cho những điều còn dang dở, những kỷ niệm chưa hề phai nhạt, vẫn còn vương vấn trong tâm trí con người. Hình ảnh này kích thích người đọc khám phá những khía cạnh phong phú của cuộc sống, đồng thời nhắc nhở chúng ta về tính mong manh của con người và thế giới.

Cảnh vật cũng như thời gian là những yếu tố không ngừng thay đổi và qua đó, nhà thơ đã khéo léo dẫn dắt người đọc vào một dòng suy tưởng về sự trôi chảy của thời gian cũng như giá trị của những khoảnh khắc sống động mà chúng ta thường lãng quên.

Điều này mở ra những khoảng không gian trong tâm hồn, nơi mà mỗi cá nhân có thể nhìn nhận và trân trọng hơn những kỷ niệm, những trải nghiệm đã qua và nhận thức rõ hơn về giá trị của cuộc sống trong hiện tại. Qua đó, giúp chúng ta càng thấm thía hơn lời đức Phật đã dạy: *"Ngày nay đã qua, sự sống cũng bớt, như cá ít nước, có vui sướng gì? Đại chúng! Phải siêng tinh tiến, như cứu đầu cháy, chỉ nhớ vô thường, không được phóng dật."* [10, tr. 45.]



(Ảnh: Internet)

Hình ảnh được tác giả khắc họa tiếp theo là *"lối đi rêu mọc"*, một bức tranh sống động nơi mà thời gian và thiên nhiên đã khéo léo bao phủ mọi ngóc ngách bằng một lớp rêu xanh. Hiện tượng này không chỉ đơn thuần là kết quả của sự phát triển tự nhiên mà còn là một minh chứng rõ nét cho quy luật bất biến trong cách mà thời gian len lỏi vào mọi thứ xung quanh.

Lớp rêu xanh này là biểu tượng cho sự phai mờ của thời gian, gợi nhắc về những gì đã qua, những dấu ấn của quá khứ đang dần nhạt nhòa. Trong triết lý Phật giáo, khái niệm vô thường được đặc biệt nhấn mạnh, với ý nghĩa rằng mọi thứ trong cuộc sống đều không tồn tại mãi mãi, từ cảnh vật xung quanh cho đến chính bản thân con người. Điều này được thể hiện rất rõ trong bài kệ kết thúc kinh *Kim Cang Bát Nhã:*

"Hết thảy các pháp do duyên sinh,

Như mộng, như huyễn, như bọt nước,

Như sương mai, như ánh chớp,

Nên khởi lên cái nhìn như vậy." [11, tr. 283.]

Điều này giống như một hồi chuông vang vọng giữa không trung, nhắc nhở tất cả chúng ta về giá trị vô cùng đáng quý của từng khoảnh khắc mà chúng ta đang sống, cũng như tầm quan trọng của việc trân trọng những gì mình đang sở hữu. Việc nhận thức rõ ràng về sự tạm bợ này không chỉ khuyến khích con người sống một cách trọn vẹn hơn, mà còn giúp họ ý thức sâu sắc hơn về những điều nhỏ bé trong cuộc sống hàng ngày.

Chúng ta cần học cách tận hưởng cuộc sống một cách trọn vẹn, từ những niềm vui giản dị cho đến những khoảnh khắc thăng trầm, đồng thời cũng sẵn sàng đối diện với những mất mát và nỗi đau mà cuộc đời không tránh khỏi.

Như vậy, những bài học từ hình ảnh *"lối đi rêu mọc"* không chỉ là những điều suy ngẫm về sự thay đổi của tự nhiên, mà còn là sự nhắc nhở tinh tế về cách sống ý nghĩa và chân thành hơn trong từng khoảnh khắc của cuộc sống.

2. Sự tĩnh lặng và tĩnh tâm

Trong câu thơ thứ hai *"giữa ban ngày mà sâu lặng, ít người qua lại"*, thi sĩ khéo léo dẫn dắt độc giả vào một thế giới mang tên tĩnh lặng, nhưng vẻ đẹp của sự tĩnh lặng ấy lại được kiến tạo theo một cách hết sức độc đáo và khác biệt.

Thông thường, trong nhiều tác phẩm thơ ca, tĩnh lặng thường được miêu tả tại những khoảnh khắc sớm mai khi ánh sáng đầu ngày còn yếu ớt, hoặc trong màn đêm yên ả, nơi mà mọi hoạt động dường như lắng lại. Tuy nhiên, ở đây, tĩnh lặng lại hiện hữu ngay giữa ánh sáng ban ngày, thời điểm mà mọi vật xung quanh vẫn đang diễn ra sôi nổi và nhộn nhịp.

Điều này không chỉ làm nổi bật sự tĩnh lặng mà còn tạo ra một không gian đặc biệt, nơi những suy tư và chiêm nghiệm có thể ngự trị, cho phép tâm hồn người đọc lắng lại và chiêm nghiệm sâu sắc về cuộc sống. Cũng bởi thế mà đức Phật đã dạy rằng, *"tất cả mọi việc đều do tâm của chúng sinh tạo ra."* [9, tr. 238.] Sự tương phản mạnh mẽ giữa tiếng ồn ào của cuộc sống ban ngày và sự yên tĩnh nội tâm mà thi sĩ mô tả tạo nên một bức tranh sống động, khắc họa một vẻ đẹp riêng biệt.

Trạng thái tĩnh lặng này không đơn thuần là sự vắng lặng mà là một cảm giác sâu sắc về sự cô đơn giữa một thế giới đầy bận rộn, khiến người đọc dễ dàng nhận thấy những điều bình thường mà ít ai để ý tới trong cuộc sống.

Chính sự độc đáo này làm nổi bật chiều sâu của cuộc sống và những suy ngẫm mang tính triết lý mà người thưởng thức nghệ thuật có thể cảm nhận được.



(Ảnh: Internet)

Sự tĩnh tâm chắc chắn là một yếu tố then chốt trong hành trình từ bờ mê đến bến giác của những người tu nhân học Phật. Trên con đường tu tập này, việc đạt được sự tĩnh lặng bên trong không chỉ đơn thuần là một phương pháp, mà là một mục tiêu cao quý. Khi chúng ta có được sự tĩnh tâm, chúng ta sẽ cảm thấy tâm hồn trở nên thanh thản hơn, giúp cho tinh thần vững vàng và mạnh mẽ hơn, từ đó có thể đối diện với những cảm xúc thầm kín mà trước đó có thể chúng ta đã né tránh hoặc không đủ dũng khí để thừa nhận.

Hơn thế nữa, sự tĩnh lặng này không chỉ mang lại lợi ích cá nhân, mà còn giúp chúng ta nhận thức sâu sắc hơn về bản thân mình và mối quan hệ với mọi người xung quanh. Khi không gian xung quanh trở nên tĩnh mịch, chúng ta có thể nhìn nhận được những khía cạnh trong tâm hồn mà trước đây có thể đã bị che lấp bởi những lo âu, phiền muộn trong cuộc sống hằng ngày. Nó giúp chúng ta khám phá thật sâu vào bản thân và từ đó cải thiện các mối quan hệ với những người thân yêu.

Điều đó cũng đã được đức từ phụ Thích Ca Mâu Ni giảng dạy cho hàng đệ tử của mình rằng *"Ta không gọi người nào là trưởng lão chỉ vì họ già, vì họ ngồi ở ghế trưởng lão, nhưng người nào thấu đạt chân lý và đối xử tốt với người khác, người ấy là trưởng lão."* [1, tr. 90-91.] Dù cho cảm giác cô đơn có thể dâng trào khi chúng ta đối diện với sự tĩnh lặng, nhưng điều này thực sự mang lại cho chúng ta những cơ hội quý báu để suy ngẫm về cuộc sống. Đó có thể là dịp để chúng ta nhớ lại và đánh giá những kết nối mà chúng ta đã bỏ lỡ, những mối quan hệ

đã phai nhạt theo thời gian.

Chính trong những khoảnh khắc tĩnh lặng đó, chúng ta có thể tìm thấy sự bình yên và sức mạnh để tái thiết lại những mối liên hệ yêu thương trong cuộc sống của mình.



(Ảnh: Internet)

Tĩnh lặng không chỉ đơn thuần là một trạng thái yên ả bề ngoài mà chúng ta có thể cảm nhận được bằng các giác quan, mà còn là biểu hiện sâu sắc của sự bình an trong tâm hồn con người, một khái niệm rất được coi trọng trong giáo lý Phật giáo.

Trong thực tế, sự tĩnh lặng này không chỉ là việc ngừng lại những hoạt động ồn ào, mà còn là quá trình tìm kiếm và khai thác một trạng thái tâm lý vững chãi, giúp con người thoát khỏi những lo âu, phiền muộn đang đè nặng lên tâm trí.

Khi chúng ta tìm thấy sự tĩnh lặng, chúng ta không chỉ đơn thuần cảm nhận được sự thanh thản từ bên ngoài, mà chúng ta còn mở lòng để đón nhận sự bình yên thật sự từ bên trong, nơi mà những nỗi sợ hãi, lo lắng và phiền não không còn có thể tác động đến chúng ta nữa. Trong những khoảnh khắc tĩnh lặng ấy, tâm hồn chúng ta như mở ra một không gian để lắng nghe tiếng nói nội tâm, nơi mà những suy tư, cảm xúc ẩn sâu bên trong có cơ hội được bộc lộ.

Điều này cho phép chúng ta chiêm nghiệm và thấu hiểu sâu sắc hơn về chính mình, cũng như về cuộc sống xung quanh trong thế giới đầy rẫy thăng trầm, bi ai và vui sướng mà chúng ta đang sống.

Chính trong sự tĩnh lặng, chúng ta có thể nhìn nhận cuộc đời từ một góc độ mới, tìm ra những bài học quý giá từ những trải nghiệm của mình và từ đó, xây dựng một tâm hồn vững mạnh hơn, đầy sự sáng suốt và yêu thương.

3. Nỗi nhớ và tình yêu thương

Khi người đọc chạm đến câu thơ thứ ba, *"muôn tía nghìn hồng rực rỡ suông mà thôi"* sẽ dễ dàng cảm nhận được phong cách sáng tác đặc trưng của thể loại *"thơ vịnh thời tiết, cảnh vật thì quý vẻ thanh tao, diễm lệ"* [6, tr. 93.], nó được toát lên bởi sự hòa quyện của màu sắc để rồi tạo nên những vẻ đẹp tinh khiết và trang nhã.

Nhưng nào chỉ có vậy, sự ca ngợi cái đẹp không chỉ dừng lại ở hình thức mà còn chạm đến chiều sâu cảm xúc, cuốn hút lòng người một cách sâu lắng khi nuối tiếc cho cái đẹp thoáng qua, chỉ đơn giản là *"rực rỡ suông."*

Điều này không chỉ thể hiện sự luyến tiếc mà còn lột tả một thông điệp sâu sắc từ tác giả: sự tạm bợ của cái đẹp và tình yêu. Dù hoa có nở rực rỡ đến đâu, nhưng cái đẹp ấy cuối cùng chỉ tồn tại trong một khoảng thời gian ngắn ngủi. Rõ ràng, tiêu điểm mà tác giả muốn truyền tải không phải chỉ là vẻ đẹp của hoa, mà là sự nhấn mạnh rằng cái đẹp đó khắc ghi một thực tế khó khăn - tất cả đều không thể giữ mãi.

Tình cảm con người, với tất cả những yêu thương và kỷ niệm mà chúng ta trải nghiệm, thường mang đến những nỗi buồn và thất vọng trong con đường sống.

Điều này tương đồng với triết lý Phật giáo về khổ đau và sự giải thoát khỏi những đau khổ ấy. Bởi một lẽ rằng *"không có cái hạnh phúc nào từ trên trời rơi xuống, cũng không có cái thiên đường nào chỉ toàn là hạnh phúc. Bởi ý niệm hạnh phúc chỉ có khi con người biết cảm nhận khổ đau."*[8, tr. 27.] Nhân vật trong bài thơ đang không ngừng sống với nỗi nhớ, điều này không chỉ thể hiện sự gắn bó chặt chẽ với quá khứ mà còn phản ánh một quy luật tự nhiên: mọi thứ đều phải thay đổi và không gì có thể quay lại được.

Từ những cảm xúc sâu sắc đó, ta nhận ra rằng cuộc sống là một chuỗi dài những khoảnh khắc đẹp và tươi sáng, nhưng chúng cũng mang theo sự xót xa cho những gì đã qua, tạo nên bức tranh trọn vẹn về những vui buồn trong hành trình của mỗi con người.



(Ảnh: Internet)

Từ xa xưa cho đến ngày nay, nỗi nhớ luôn được coi là một yếu tố thiết yếu trong hành trình trải nghiệm của mỗi con người. Nó không chỉ đơn thuần là những cảm xúc thoáng qua, mà thực sự là một cầu nối nuôi dưỡng mối liên hệ giữa hiện tại và quá khứ, tạo nên những ký ức quý giá mà chúng ta mang theo trong suốt cuộc đời.

Nỗi nhớ cũng có thể trở thành nguồn cơn gây ra nỗi đau, làm cho con người cảm thấy trống vắng và cô đơn khi đối diện với những mất mát, nhất là khi nghĩ về những người đã ra đi hay những khoảnh khắc không bao giờ trở lại.

Trong giáo lý của Phật đà, con người được khuyên nên chấp nhận và đối diện với nỗi nhớ, thay vì tìm cách chạy trốn hay chối bỏ nó. Việc này không chỉ giúp con người giải thoát khỏi những khổ đau mà còn giúp họ hiểu rõ hơn về chính mình.

Thanh thản đón nhận nỗi nhớ, biến nó trở thành một phần của quá trình trưởng thành, sẽ giúp mỗi cá nhân có thể khai thác những bài học cuộc sống ẩn chứa trong những kỷ niệm đau thương và hạnh phúc. Nhân vật trong bài thơ không chỉ đơn thuần hồi tưởng về những người đã ra đi, mà còn trải qua một quá trình tự khám phá sâu sắc.

Họ nhận thức rõ ràng rằng nỗi nhớ ấy đã trở thành một phần không thể tách rời trong bản thân họ, là những sắc thái của cảm xúc, tư duy và kỷ niệm đã tạo nên con người hiện tại của họ. Chính nỗi nhớ đó đã góp phần hình thành nên bản

sắc của họ, giúp họ trưởng thành và tiếp tục trên con đường sống và trải nghiệm. Đây không gì khác mà chính là cái tinh thần của *"nhất đa tương dung, lý sự vô ngại, tương nhập tương tức."* (một và nhiều dung hợp nhau, nguyên lý và sự vật cũng như vạn sự, vạn vật không có gì làm trở ngại nhau, cái này thể nhập vào cái kia, cái kia cũng tức là cái này.) [7, tr. 350.]

4. Câu hỏi triết lý

Đến câu thơ thứ tư, tác giả đã khéo léo chuyển biến từ hình thức câu trần thuật bình thường sang một dạng câu hỏi triết lý sâu sắc: *"Hoa xuân đẹp như kia vì ai mà nở?"* Câu hỏi này không chỉ đơn thuần thể hiện nỗi nhớ nhung da diết, mà còn chuyển tải một sự tìm kiếm ý nghĩa sâu sắc trong cuộc sống, đặc biệt là giữa cõi Ta Bà vốn đầy uế trược này.

Trong giáo lý nhà Phật, việc đặt ra những câu hỏi về nguồn cội hoặc bản chất của sự tồn tại có tầm quan trọng lớn lao, bởi nó thúc đẩy sự hiểu biết về chính mình và thế giới xung quanh. Nhân vật trong câu thơ không chỉ đang thắc mắc về nguồn gốc vẻ đẹp của hoa mà còn đang khám phá những lý do tiềm ẩn cho sự tồn tại của những cảm xúc, kỷ niệm và các mối quan hệ xung quanh mình.

Điều này thể hiện sự nhạy cảm với vẻ đẹp mong manh của cuộc sống, khi mà mỗi bông hoa nở lên không chỉ là một biểu tượng của tự nhiên mà còn gợi lên những trăn trở về cuộc sống, về tình yêu và những kỷ niệm đã qua.



(Ảnh: Internet)

Hơn nữa, câu hỏi này không chỉ đơn thuần tìm kiếm một lời đáp, mà còn khơi dậy một quá trình tự vấn sâu sắc, nơi con người suy ngẫm về cái đẹp, cái thực

và cái hư trong cuộc sống. Quả thật, không sai chút nào khi nói *"ngày tháng trăm năm chỉ là phút chốc. Cái ảo thân tứ đại há được dài lâu...khó tránh được vô thường hai chữ..."* [4, tr. 90.] Điều này không chỉ thể hiện một khía cạnh của triết lý Phật giáo, mà còn cho thấy sự cần thiết của việc tự vấn và tìm kiếm chân lý, bởi theo triết lý này, chính những cuộc hành trình nội tâm ấy dẫn dắt con người đến sự giác ngộ.

Như vậy, câu hỏi đặt ra không chỉ là một thách thức trí tuệ mà còn là một cầu nối giữa các thế hệ, giữa cuộc sống hiện tại và những giá trị tinh thần. Nó khuyến khích con người không ngừng khám phá ý nghĩa của cuộc sống, từ những niềm vui giản dị như một bông hoa nở đến những nỗi trăn trở sâu sắc về sự tồn tại của chính mình trong vũ trụ rộng lớn này.

Câu hỏi này thật sự đã mở ra một không gian sâu lắng cho những suy tư sâu sắc về nhiều khía cạnh quan trọng của cuộc sống, từ ý nghĩa sâu xa của cuộc sống, tình yêu cho đến những mất mát mà chúng ta không thể tránh khỏi trong hành trình tồn tại của mình.

Nhân vật trong bối cảnh này không chỉ đơn thuần tìm kiếm câu trả lời cho những điều đã qua, mà còn đang trải qua một quá trình khám phá và đối diện với những cảm xúc, ký ức, cũng như những dấu ấn sâu sắc mà cuộc đời đã để lại trong tâm hồn mình.

Nói như nhạc sĩ Trịnh Công Sơn *"sống là sống với người khác và muốn có cảm thông chúng ta phải luôn luôn diễn đạt mình."* [3, tr. 14.] Hành trình này không chỉ nhằm mục đích giải tỏa nỗi nhớ và những tiếc nuối, mà còn mở ra một cơ hội vô giá để nhìn lại cuộc sống một cách toàn diện hơn. Điều ấy giúp nhân vật nhận thức rõ hơn về bản thân, các giá trị mà mình theo đuổi, cũng như những mối quan hệ mà mình đã xây dựng hay đã đánh mất theo thời gian.

Qua đó, những cuộc mất mát không chỉ là nỗi buồn mà còn là bài học quan trọng, góp phần định hình nên con người họ ngày hôm nay.

Chính vì tầm quan trọng của việc tìm kiếm ý nghĩa này, trong giáo pháp của Phật giáo, việc khám phá chân lý và ý nghĩa cuộc sống luôn được coi là một phần thiết yếu trong hành trình giác ngộ của mỗi hành giả.

Mỗi cá nhân đều được khuyến khích không ngừng tự vấn, tìm kiếm và trải nghiệm cuộc sống một cách sâu sắc hơn.

Điều này không chỉ giúp mỗi người phát triển sự hiểu biết toàn diện về chính bản thân mình mà còn mở ra những cánh cửa mới để khám phá thế giới xung quanh. Hành trình này không chỉ mang lại ý nghĩa cá nhân cho mỗi người, mà

còn góp phần vào sự phát triển chung của cả cộng đồng và nhân loại.

Thông qua những trải nghiệm và sự chiêm nghiệm, ta có thể tìm thấy một kết nối sâu sắc hơn với những người khác, tạo ra một mạch sống đầy ý nghĩa và mục đích.

Những điều ấy cũng đã được giáo sư Kalupahana tường thuật lại khá rõ trong *Lịch sử triết học Phật giáo*: *"Thái tử dành nhiều thời gian suy nghiệm về quá khứ của chính mình...thấy rõ đời sống của mình đã phụ thuộc nhiều yếu tố như thế nào... thấy rõ thêm vào những yếu tố như cha mẹ và môi trường, nghiệp của con người cũng góp phần vào cách đời sống của họ tiến triển."* [2, tr. 59.]

Kết luận

Trần Thánh Tông là một tên tuổi nổi bật trong nền văn học cổ điển Việt Nam, người đã khéo léo kết hợp hiện thực vào từng câu chữ của mình. Những tác phẩm của ông không chỉ đơn giản là những mô tả về cảnh sắc thiên nhiên hay khoảnh khắc trong cuộc sống, mà còn chạm đến tận đáy tâm hồn người đọc. Khi đọc thơ của Trần Thánh Tông, chúng ta như bị cuốn vào không khí tươi mới của mùa xuân, những hình ảnh tươi sáng và sinh động hiện lên trước mắt, khiến con tim chúng ta như tan chảy trước vẻ đẹp của cuộc sống.

Ông vẽ nên những bức tranh sống động, cho người đọc cảm giác như đang hòa mình vào thiên nhiên, cảm nhận được từng làn gió, ánh nắng và hương hoa. Văn học chân chính, giống như những tác phẩm của Trần Thánh Tông, luôn vĩnh cửu bên ngoài sự băng hoại của thời gian.

Những giá trị và cảm xúc mà các tác phẩm này mang lại vẫn sống mãi cùng với thời gian, vượt qua mọi thử thách và biến động.

Chính điều này đã làm cho tác phẩm vẫn sáng ngời cho đến tận hôm nay và sẽ mãi mãi về sau, xứng đáng là một phần không thể thiếu trong kho tàng văn học dân tộc.

Không chỉ đơn thuần là một bài thơ phản ánh vẻ đẹp của mùa xuân, mà còn là một tác phẩm nghệ thuật sâu sắc tích hợp nhiều yếu tố gắn kết chặt chẽ với triết lý Phật giáo.

Qua những hình ảnh sống động và cảm xúc chân thành, tác giả đã khéo léo truyền tải những tư tưởng sâu sắc về sự vô thường, tĩnh lặng, tình yêu và nỗi nhớ.

Mỗi dòng thơ như một bức tranh tuyệt mỹ, vẽ ra không chỉ cảnh sắc mùa xuân mà còn mở ra một không gian tâm linh, nơi mà người đọc dễ dàng nhận thấy những triết lý sống quan trọng. Bài thơ thực sự như một lời mời gọi, khuyến khích người đọc dừng lại, tạm gác lại những âu lo, phiền muộn hàng ngày để suy ngẫm về cái đẹp và ý nghĩa của cuộc sống.

Nó giúp ta nhận ra rằng mọi khoảnh khắc đẹp đẽ đều mang trong nó sự phù du, nhắc nhở chúng ta về sự vô thường của cuộc sống. Những kỷ niệm quý giá, dù tổn thương hay ngọt ngào, đều có giá trị trong hành trình sống của mỗi người.

Tác phẩm mở ra những giá trị tinh thần quý báu, tạo cơ hội cho mỗi độc giả khám phá và cảm nhận những điều tuyệt vời trong cuộc sống thường ngày.

Tác giả: **Tôn nữ Thị Tường Vy (Thích nữ Thông Diệu)**
Học viện Cao học khóa 2, chuyên ngành Văn học Phật giáo, Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế

***

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Viên Chiếu (dịch) (2012), *Tích truyện Pháp Cú tập 3*, Nxb Tôn giáo, TP. Hồ Chí Minh.
2. David J. Kalupahana (2023), *Lịch sử triết học Phật giáo*, Nxb Thuận Hóa, TP. Huế.
3. Nguyễn Duy và Nguyễn Trọng Chức (biên soạn) (2018), *Trịnh Công Sơn - Tôi là ai là ai...*, Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
4. Thích Phước Đạt (2020), *Trần Thái Tông và Khóa hư lục nhìn từ góc độ văn học*, Nxb Hồng Đức, TP. Hồ Chí Minh.
5. Cao Huy Giu (dịch) và Đào Duy Anh (hiệu đính, chú thích và khảo chứng) (2023), *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
6. Mai Quốc Liên (chỉ đạo và duyệt) (2020), *Lý luận phê bình văn nghệ cổ Việt Nam*, Nxb Văn học, TP. Hồ Chí Minh.
7. Nguyễn Công Lý (2017), *Văn học Phật giáo thời Lý Trần: diện mạo và đặc điểm* , Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.
8. Minh Niệm (2018), *Hiểu về trái tim nghệ thuật sống hạnh phúc*, Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.
9. Thích Chúc Phú (2018), *Biện chứng Phật học tập 1*, Nxb Hồng Đức, TP. Hồ Chí Minh.
10. Thích Trí Quang (2021), *Tăng già Việt Nam*, Nxb Hồng Đức, TP. Hồ Chí Minh.
11. Thích Chơn Thiện (2019), *Tăng già thời đức Phật*, Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.

12. Nguyễn Khắc Thuần (2002), *Nước Đại Việt thời Lý Trần*, Nxb Thanh niên, TP. Hồ Chí Minh.
13. Viện văn học (1989), *Thơ văn Lý - Trần II*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.